

CÔNG TY CP KIẾN TRÚC EPLUS DESIGN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP KIẾN TRÚC EPLUS DESIGN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EPLUS DESIGN ARCHITECTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: EPLUS DESIGN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110696319

3. Ngày thành lập: 24/04/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Town 8 Lô 36 Khu đô thị Khai Sơn City, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0353636836

Fax:

Email: eplusdesign.vn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm, hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự (Trừ dược phẩm)	4649
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng miếng)	4662

9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, chứng khoán, kế toán, pháp luật)	7020
11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn lập dự toán đầu tư, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật; - Tư vấn quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu xây lắp; - Tư vấn thẩm tra thiết kế, lập dự toán các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; - Tư vấn, thiết kế hệ thống công trình điện mặt trời, điện gió; - Lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình- Đo vẽ mặt bằng hiện trạng nhà, đất và các công trình dân dụng. Đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính. Trích đo thửa đất. Khảo sát đo đạc địa hình xây dựng công trình. - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, công trình giao thông đường bộ; - Giám sát lắp đặt thiết bị công trình, lắp đặt thiết bị công nghệ điện công trình dân dụng, công nghiệp; - Giám sát lắp đặt thiết bị, công nghệ cấp thoát nước - Thẩm tra thiết kế, thẩm tra dự toán các công trình thuộc lĩnh vực mà công ty có ngành thiết kế - Dịch vụ kiểm định, giám sát chất lượng công trình xây dựng - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp - Thiết kế san nền, hạ tầng kỹ thuật - Thiết kế công trình thủy lợi - Thiết kế công trình giao thông cầu, đường bộ - Thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế cấp, thoát nước, môi trường nước - Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp - Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV - Thiết kế hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động và thiết bị bảo vệ - Thiết kế cơ - điện công trình - Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (Nghị định 15/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định 01/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng)	7110(Chính)
12.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết : Hoạt động trang trí nội thất	7410
13.	Cho thuê xe có động cơ	7710
14.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

15.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
16.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
17.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
18.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
19.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
20.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
21.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Loại trừ sản xuất vàng miếng)	2420
22.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
23.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
24.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
25.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
26.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
29.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
30.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
31.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
32.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
33.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
34.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
35.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại (Không xử lý và tiêu hủy rác thải tại trụ sở)	3821
36.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (Không xử lý và tiêu hủy rác thải tại trụ sở)	3822
37.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
38.	Xây dựng nhà để ở	4101
39.	Xây dựng nhà không để ở	4102
40.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
41.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
42.	Xây dựng công trình điện	4221
43.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
44.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
45.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
46.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
47.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
48.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

49.	Phá dỡ	4311
50.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
51.	Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
52.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
53.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
54.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
55.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THẾ SƠN	Town 8 Lô 36 Khu đô thị Khai Sơn City, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	0300950026 96	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		
2	PHẠM VĂN CHIẾN	Tổ 14, Thị Trấn Xuân Trường, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	0360940047 72	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000		

3	BÙI ĐỨC DUY	120 Thanh Bình, Phường Thanh Bình, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	030095011784
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000	
4	LÊ HOÀNG TUẤN ANH	Thôn Trại Khổng, Xã Minh Quang, Huyện Tam Đảo, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	25,000	026093013411
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THẾ SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 15/08/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030095002696

Ngày cấp: 27/06/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Cam Đông, Xã Tuấn Việt, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Town 8 Lô 36 Khu đô thị Khai Sơn City, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội